

Hải Phòng, ngày 25 tháng 12 năm 2020

## TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2020

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

#### 1. Đặc điểm chung

Bệnh viện Kiến An là bệnh viện đa khoa hạng I tuyến Thành phố, biên chế 550 giường bệnh kế hoạch, thực kê 738 giường, được tổ chức thành 38 khoa phòng, trong đó có 09 phòng chức năng, 22 khoa lâm sàng và 07 khoa cận lâm sàng.

+ Tổng số cán bộ viên chức hiện có: 669 (biên chế 385, hợp đồng 284)

+ Tỷ lệ cơ cấu: Bộ phận lâm sàng 477 (71,3%).

    Bộ phận Cận lâm sàng 104 (15,5%).

    Bộ phận hành chính: 88 (13,2%).

+ Tổng số bác sĩ: 152;

+ Số bác sĩ có trình độ sau đại học: 86 ( tỷ lệ  $86/152 = 56,6\%$ ).

(Trong đó: Tiến sĩ : 01; BSCKII: 18; BSCKI: 48; Thạc sĩ y khoa: 16; Thạc sĩ YHCP: 03; Thạc sĩ YTCC: 01; Bác sĩ 66).

+ Số dược sĩ đại học : 05 (DSCKII : 01, DSCKI: 01, Thạc sĩ dược lâm sàng: 01, DSDH: 02).

+ Tỷ lệ BS/ĐD+KTV+HS:  $152/423=1/2,8$

+ Tỷ lệ Dược sĩ đại học/Dược sĩ TH & CD =  $5/18 = 1/3,6$  .

+ Tỷ lệ Dược sĩ đại học/ Bác sĩ :  $5/152 = 1/30,4$ .

+ Tổng số Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên : 423.

(Trong đó trình độ đại học và cao đẳng 390 đạt tỷ lệ  $390/423 = 91,2\%$ ).

Nhiệm vụ của Bệnh viện là cấp cứu, khám chữa bệnh, đào tạo cán bộ y tế, nghiên cứu khoa học về y học, chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật, phòng bệnh, hợp tác quốc tế, quản lý kinh tế y tế và tham gia bệnh viện khu vực dự bị động viên.

#### 2. Thuận lợi và khó khăn

##### 2.1. Thuận lợi

Bệnh viện luôn nhận được sự quan tâm của Thành uỷ, Uỷ ban nhân dân thành phố, Sở Y tế Hải Phòng, sự giúp đỡ của các ban ngành Thành phố, sự phối kết hợp của các đơn vị bạn, nhất là các bệnh viện quận, huyện phía Tây - Nam Thành phố.

Đội ngũ cán bộ viên chức trẻ, nhiệt tình, chuyên môn vững vàng.

Toàn thể cán bộ, viên chức Bệnh viện đoàn kết, chủ động, sáng tạo, quyết tâm thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chế độ lương, phụ cấp của người lao động đảm bảo theo quy định.

## **2.2. Khó khăn**

Bệnh viện gặp nhiều khó khăn thách thức khi tự chủ, cơ chế hoạt động quản lý có nhiều thay đổi bất cập, chưa nhất quán trong chỉ đạo thực hiện của các Bộ ngành liên quan.

Cơ chế chính sách còn nhiều bất cập trong triển khai thực hiện, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị.

Bệnh viện được giao dự toán khám, chữa bệnh thấp, mức trần điều trị nội trú, ngoại trú quá thấp so với các bệnh viện đa khoa cùng hạng.

Giá dịch vụ vẫn chưa được tính đúng, tính đủ các thành phần xây dựng cơ cấu giá như chi phí quản lý, chi phí ứng dụng công nghệ thông tin,...

Sự cạnh tranh chất lượng dịch vụ y tế trong khu vực ngày càng mạnh mẽ trong khi cơ sở hạ tầng, trang thiết bị Bệnh viện xuống cấp, nhiều khu điều trị cần phải đầu tư sửa chữa, cải tạo nâng cấp để đáp ứng nhu cầu người bệnh.

Về cơ sở vật chất: Nhiều khu nhà đã xuống cấp, nhiều phòng bệnh chật hẹp, thiếu các khu vệ sinh. Nhiều khoa lâm sàng, khoa Dược, khoa Chẩn đoán hình ảnh, khu Ban giám đốc, các phòng chức năng xuống cấp, thiếu các kho thuốc, kho lưu hồ sơ bệnh án.

Nhiều trang thiết bị còn thiếu: dàn phẫu thuật nội soi, máy và kính hiển vi phẫu thuật vi phẫu, phẫu thuật laser, máy thở, monitor,... một số trang thiết bị khoa xét nghiệm, kiểm soát nhiễm khuẩn đã cũ.

Việc duy trì nguồn nhân lực bác sĩ gặp nhiều khó khăn, các chính sách thu hút nguồn bác sĩ có trình độ chuyên môn cao không phát huy hiệu quả đặc biệt là chính sách về kinh tế.

Đặc biệt tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp, kéo dài đã ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động khám, chữa bệnh tại Bệnh viện và làm tăng chi phí trong công tác phòng chống dịch.

Đời sống cán bộ viên chức còn nhiều khó khăn, nguồn thu nhập tăng thêm chưa ổn định.

Phần lớn nhân viên phòng Quản lý chất lượng đều kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về quản lý chất lượng.

## II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG NĂM 2020

### 1. Đánh giá chung

- Bệnh viện đã thực hiện được mục tiêu chất lượng thông qua các chỉ số chất lượng như sau:

- + Thời gian nằm viện trung bình giảm từ 7.8 xuống 7.5 ngày.
- + Tỷ lệ NB tử vong, nặng xin về chiếm 1.5% tổng bệnh nhân điều trị
- + Giảm thời gian khám bệnh trung bình từ 3.2 xuống 2.68 giờ
- + 100% NB không phải nằm ghép.
- + 100% NB khi đến khám bệnh được nhân viên y tế hướng dẫn tận tình quy trình khám bệnh
- + 95% các khoa thực hiện tốt phác đồ điều trị và quy trình chuyên môn kỹ thuật.
- + BV triển khai thực hiện được 70% tổng số kỹ thuật theo phân tuyến.
- + Tỷ lệ phẫu thuật loại I, loại đặc biệt chiếm 55.8% tổng số phẫu thuật.
- + BV triển khai áp dụng 8 kỹ thuật mới trong năm.
- + 50% các khoa lâm sàng xây dựng phiếu tóm tắt thông tin điều trị phát cho NB cùng theo dõi, điều trị.

- Theo kết quả tự đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020, Bệnh viện đạt tổng điểm là 326 điểm, tăng 05 điểm so với năm 2019; điểm trung bình chung các tiêu chí là 3,90 điểm. Cụ thể:

MỨC	MỨC 1	MỨC 2	MỨC 3	MỨC 4	MỨC 5	TỔNG SỐ TIÊU CHÍ
SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ	0	0	20	49	14	83
%	0.00	0.00	24.1	59.0	16.9	100,00

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	MỨC 1	MỨC 2	MỨC 3	MỨC 4	MỨC 5	ĐIỂM TB	Số TC áp dụng
<b>PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>3.95</b>	<b>19</b>
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	3	2	1	3.67	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	3	1	1	3.6	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	1	1	4.5	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	1	2	3	4.33	6

<b>KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC</b>	<b>MỨC 1</b>	<b>MỨC 2</b>	<b>MỨC 3</b>	<b>MỨC 4</b>	<b>MỨC 5</b>	<b>ĐIỂM TB</b>	<b>Số TC áp dụng</b>
<b>PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>7</b>	<b>5</b>	<b>4.21</b>	<b>14</b>
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	0	0	3	5.0	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	0	4	0	4.0	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	1	1	2	4.25	4
<b>PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>25</b>	<b>2</b>	<b>3.83</b>	<b>35</b>
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	1	1	0	3.5	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4.0	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	1	5	0	3.83	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	1	4	0	3.8	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	0	2	1	4.33	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	0	1	3	1	4	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	1	1	0	3.5	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	0	6	0	4	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	1	1	0	3.5	2
<b>PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>8</b>	<b>1</b>	<b>3.91</b>	<b>11</b>
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	3	0	4	3

<b>KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC</b>	<b>MỨC 1</b>	<b>MỨC 2</b>	<b>MỨC 3</b>	<b>MỨC 4</b>	<b>MỨC 5</b>	<b>ĐIỂM TB</b>	<b>Số TC áp dụng</b>
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	1	3	1	4	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
<b>PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>3.25</b>	<b>4</b>
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	1	2	0	3.67	3

### **1.1. Hướng đến người bệnh.**

- Bệnh viện có sơ đồ cụ thể, hệ thống bảng, biển chỉ dẫn dễ thấy, dễ hiểu, có đội ngũ NVYT hướng dẫn NB chu đáo. Bệnh viện đã cải tiến quy trình khám bệnh, cải cách các thủ tục hành chính, giúp NB dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ y tế, đảm bảo tính công bằng, minh bạch, tiện lợi và mức ưu tiên cho NB.

- Khu chờ khám bệnh có mái che, đủ ghế chờ, có điều hòa nhiệt độ, máy lấy số khám bệnh tự động, máy quét thẻ bảo hiểm y tế. Khoa KB triển khai hiệu quả phòng khám an toàn phòng chống dịch Covid 19 và các bệnh lây truyền qua đường hô hấp

- NB được trông xe miễn phí khi đến khám, chữa bệnh tại bệnh viện.

- Người bệnh được cung cấp nước uống và các vật dụng cá nhân cần thiết, chất lượng, được tư vấn về dinh dưỡng, chăm sóc và điều trị.

- Triển khai phương pháp 5S tại các khoa tạo môi trường sạch sẽ, gọn gàng. Bệnh viện đã đầu tư thêm nhiều giường bệnh có thanh chắn đảm bảo an toàn và không để người bệnh phải nằm cẳng, nằm ghép.

- Nhiều nhà vệ sinh được cải tạo, bổ sung trang thiết bị cần thiết, cung cấp đủ nước sạch, giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay. Nhà vệ sinh không mùi hôi, không có côn trùng, nước đọng.

### **1.2. Phát triển nguồn nhân lực Bệnh viện**

- Nhân viên y tế được đào tạo phát triển kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử, thay đổi phong cách thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh qua các buổi tập huấn tại bệnh viện và các khóa tập huấn, đào tạo tại các trường Đại học Y - Dược.

- Bệnh viện đảm bảo đầy đủ chế độ lương, phụ cấp, trực, phẫu thuật, thủ thuật theo đúng các quy định của Nhà nước. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên được quan tâm, cải thiện.

- Về quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, thực hiện khen thưởng đúng quy trình, công bằng, minh bạch.

- Bệnh viện chú trọng bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, tạo môi trường thuận lợi, khích lệ nhân viên học tập và làm việc.

- Có đoàn Bác sĩ, điều dưỡng tình nguyện tham gia chống dịch Covid tại Đà Nẵng được phương tiện truyền thông đăng tải ca ngợi biểu dương.

### **1.3. Hoạt động chuyên môn**

- Bệnh viện trang bị đủ các phương tiện phục vụ an ninh trật tự, an toàn cháy nổ như hệ thống bình cứu hỏa, họng nước cứu hỏa, hệ thống camera an ninh toàn bệnh viện.

- Bệnh viện đã áp dụng phần mềm quản lý bệnh viện, kê đơn điện tử cho người bệnh điều trị nội, ngoại trú. Tiến tới triển khai bệnh án điện tử..

- Bệnh viện tiến hành các nghiên cứu về nhiễm khuẩn bệnh viện như viêm phổi bệnh viện, vệ sinh tay, theo dõi tình hình vi khuẩn kháng thuốc và báo cáo theo quy định, từ đó đưa ra các khuyến cáo nhằm phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Bệnh viện đã xây dựng và điều trị theo đúng phác đồ điều trị, quy trình chuyên môn kỹ thuật. Xây dựng hệ thống báo cáo sự cố y khoa

- Triển khai “Báo động đỏ nội viện” trong cấp cứu người bệnh. Triển khai các biện pháp an toàn phẫu thuật như: đeo vòng nhận dạng người bệnh phẫu thuật, thủ thuật, thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật, thủ thuật, thực hiện đúng các quy định khoa Phẫu thuật gây mê,... đảm bảo cung cấp cho người bệnh dịch vụ y tế chính xác, an toàn và chất lượng.

- Điều dưỡng được đào tạo theo chuyên ngành, điều dưỡng trưởng đều có trình độ Đại học, Cao đẳng. Người bệnh vào viện được đánh giá tình trạng dinh dưỡng, được hướng dẫn chế độ ăn bệnh lý và được tư vấn giáo dục sức khỏe. Người bệnh chăm sóc cấp I, cấp II được điều dưỡng lập kế hoạch chăm sóc và chăm sóc toàn diện. Hướng dẫn NB phương tiện để phòng chống loét do tỳ đè. Có dịch vụ hỗ trợ chăm sóc thể chất và vệ sinh cá nhân cho NB (tắm, gội đầu, vệ sinh răng miệng, xoay trở, vỗ rung).

- Các khoa xét nghiệm đảm bảo an toàn sinh học, triển khai cải tiến chất lượng PXN theo QĐ 2429 của BHYT.

- Công tác Dược: Hoạt động dược lâm sàng hiệu quả hơn, khoa phát hành bản thông tin thuốc lưu hành nội bộ, hội chẩn, tư vấn sử dụng thuốc, xây dựng cảnh giác dược.

- Công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật mới: Trong năm 2020 Bệnh viện thực hiện 24 đề tài khoa học cấp cơ sở, 01 đề tài đăng tải tạp chí Quốc tế, 03 sáng kiến cải tiến, triển khai 08 kỹ thuật mới trong khám chữa bệnh.

### **1.4. Hoạt động cải tiến chất lượng**

- Bệnh viện xây dựng hệ thống báo cáo sự cố y khoa, trong năm không xảy ra sự cố y khoa nghiêm trọng, không có tình trạng nhầm lẫn người bệnh khi cung cấp các dịch vụ y tế.

- Bệnh viện đã xây dựng và công bố Bộ nhận dạng thương hiệu, Các khoa phòng xây dựng slogan đặc trưng.

### **1.5. Tiêu chí đặc thù chuyên khoa**

- Bệnh viện có bác sĩ chuyên khoa sản cấp II, có đơn nguyên sơ sinh, thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ, cắt rốn chậm, da kề da. Người bệnh được tư vấn sức khỏe sinh sản, chăm sóc trước sinh, sau sinh.

- Bệnh viện có bác sĩ chuyên khoa nhi cấp I.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Công suất sử dụng giường bệnh và các chỉ tiêu chuyên môn các khoa chưa đạt 100%.

- Phát triển kỹ thuật chuyên sâu, kỹ thuật mới chưa nhiều.

- Chưa có đề tài khoa học cấp Bộ, cấp Thành phố.

- Một số khoa chưa tuân thủ quy trình kỹ thuật và các thông tư quy định của BHYT trong sử dụng thuốc.

- Chưa cung cấp được nhiều suất ăn bệnh lý cho người bệnh.

- Sự cố y khoa chưa được báo cáo đầy đủ, còn hạn chế trong việc phân tích sự cố, đề ra giải pháp khắc phục.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình chuyên môn, quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn chưa thường xuyên.

- Chưa có hệ thống khử khuẩn/tiệt khuẩn tập trung.

- Chưa có hệ thống oxy trung tâm, khí nén trung tâm.

- Chưa có đủ mái che mưa, nắng giữa các khối nhà.

- Chưa có phòng tư vấn dinh dưỡng

- Thực hiện 5S không thường xuyên.

- Nhiều khu nhà điều trị, khu vệ sinh NB xuống cấp, chậm được cải tạo. Nhà vệ sinh thiếu, chưa có bình nóng lạnh.

- Phần mềm quản lý bệnh viện chưa hoàn thiện, chưa có phân hệ quản lý nhân sự, trang thiết bị, đào tạo, chỉ đạo tuyến, nghiên cứu khoa học nên chưa đáp ứng được yêu cầu. Thiếu máy chủ nên hoạt động mạng nội bộ chậm.

- Chưa có phần mềm khảo sát hài lòng người bệnh.

- Một số trang thiết bị máy móc còn thiếu: máy chụp CT 64 - 128 dãy, máy nội soi tiêu hóa, kính hiển vi phẫu thuật vi phẫu, phẫu thuật laser, máy thở, ...

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

### **1. Xác định vấn đề ưu tiên cần cải tiến.**

- Thực hiện quy chế chuyên môn, phác đồ điều trị, quy trình chuyên môn kỹ thuật, quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Triển khai nghiên cứu đề tài khoa học cấp ngành, cấp thành phố, đẩy mạnh phát triển kỹ thuật mới.

- Thực hành tốt phương pháp 5S tại các khoa, phòng

- Tăng cường công tác dược lâm sàng.

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn

- Nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin

- Nâng cấp, sửa chữa phòng bệnh, nhà vệ sinh.

## 2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

- Phân đầu chất lượng bệnh viện đạt điểm trung bình từ 3,95 - 4.0
- Không có tiêu chí nào ở mức 1, mức 2 trong bậc thang chất lượng.
- Duy trì và thực hiện tốt các tiêu chí đã đạt được trong năm 2020.
- Các chỉ tiêu chuyên môn đạt > 100%.
- Thực hiện an toàn phẫu thuật đạt mức 4.
- Chất lượng phòng xét nghiệm đạt mức 4.
- Đạt bệnh viện an toàn phòng chống dịch.
- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bằng việc tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quy trình kỹ thuật, triển khai hiệu quả kỹ thuật mới, an toàn người bệnh, công tác tư vấn, chăm sóc người bệnh.
- Các tổ kiểm tra tăng cường kiểm tra, giám sát các khoa việc thực hiện quy chế chuyên môn, phác đồ điều trị, quy trình chuyên môn kỹ thuật, giám sát thực hiện kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, tránh lạm dụng thuốc, đặc biệt lạm dụng kháng sinh.
- Theo dõi tình hình vi khuẩn kháng thuốc, đánh giá tình trạng nhiễm khuẩn bệnh viện như viêm phổi bệnh viện, nhiễm khuẩn vết mổ,...
- Triển khai hiệu quả “Báo động đỏ nội viện”, “Báo động đỏ liên viện”, báo cáo sự cố y khoa.
- Khuyến khích nhân viên y tế tự nguyện báo cáo sự cố y khoa, nghiêm túc rút kinh nghiệm khi sự cố y khoa xảy ra.
- Triển khai nghiên cứu đề tài khoa học cấp ngành, cấp thành phố, đẩy mạnh phát triển kỹ thuật mới.
- Tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm thực hành 5S.
- Triển khai cung cấp suất ăn bệnh lý và suất ăn bình thường cho người bệnh đảm bảo chất lượng, tăng số lượng.
- Tăng cường đào tạo sau đại học, cử các kíp bác sĩ, điều dưỡng, KTV đi học các kỹ thuật chuyên sâu.
- Duy trì tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng giao tiếp, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ người bệnh.
- Định kỳ hàng tháng khảo sát vấn đề NB chưa hài lòng, đề ra giải pháp cải tiến chất lượng từ kết quả khảo sát.
- Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bổ sung các phân hệ: Quản lý chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng; quản lý nhân sự; quản lý cơ sở hạ tầng trang thiết bị, quản lý nghiên cứu khoa học. Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh như phần mềm khảo sát hài lòng người bệnh.
- Đầu tư nâng cấp toàn bộ hệ thống hạ tầng Công nghệ thông tin toàn bệnh viện bao gồm hệ thống đường truyền, các máy chủ, hệ thống tường lửa và công nghệ lưu trữ. Đầu tư và đưa phần mềm PAC vào hoạt động dự kiến quý I năm 2021, tiến tới triển khai bệnh án điện tử.



- Đẩy mạnh xã hội hóa y tế trong đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng.
- Xây mới, sửa chữa nhà cửa từ nguồn vốn vay và quỹ phát triển sự nghiệp của bệnh viện.
- Mua sắm bổ sung trang thiết bị còn thiếu: máy chụp CT 64 - 128 dãy, máy nội soi tiêu hóa, kính hiển vi phẫu thuật vi phẫu, phẫu thuật laser, máy thở, ...